|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Chu Văn An** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn 8**  **Năm học: 2023-2024** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài học/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vd cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện/ thơ | **Nhận biết:**  ***\*Văn bản***  - Thơ: thể thơ, giọng điệu thơ  - Truyện: thể loại, đặc điểm của truyện đơn tuyến, đa tuyến, cốt truyện; nhân vật; người kể chuyện  ***\* Tiếng Việt***:.  - Nhận ra biện pháp tu từ  T**hông hiểu:**  ***\*Văn bản:*** Các khía cạnh của nhân vật trữ tình trong văn bản; tình cảm của tác giả.  - Hiểu chủ đề, nội dung, thông điệp văn bản thơ, truyện.  ***\* Tiếng Việt:*** Hiểu được ý nghĩa của từ ngữ trong câu.  - Hiểu tác dụng các biện pháp tu từ được sử dụng trong ngữ liệu.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về sự việc trong văn bản.  - Từ tình cảm của nhân vật, nêu được bài học cho bản thân. | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện). | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận văn học.  - Xác định được bố cục bài văn, văn bản cần nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Nội dung cơ bản và nổi bật của tác phẩm  - Chủ đề tác phẩm  **Vận dụng:**  **-** Chỉ ra và phân tích tác dụng của 1 số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm  - Nhận xét, rút ra bài học từ nhân vật.  **Vận dụng cao**: Viết bài phân tích 1 tác phẩm văn học hoàn chỉnh. | 1TL  **(\*1)** | 1TL  **(\*2)** | 1 TL  **(\*3)** | 1TL  **(\*4)** |
| **Tổng** | | |  | 3TN  **1 TL**  **(\*1)** | 5TN  **1TL**  **(\*2)** | 2TL  **1TL**  **(\*3)** | **1TL**  **(\*4)** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 20 | 40 | 30 | 10 |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | 60 | | 40 | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Chu Văn An**  **Mã đề 01-A** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn 8**  **Thời gian: 90 phút** |

**I. Phần đọc hiểu (6.0 điểm): Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**

**BỐN NGỌN NẾN**

Trong một căn phòng, không gian tĩnh lặng tới mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của những ngọn nến. Cây nến thứ nhất than vãn: “Ta là biểu tượng của Thái Bình, Hòa Thuận. Thế nhưng đời nay những cái đó thật chông vênh. Thế giới hiếm khi im tiếng gươm súng, người với người – ngay cả vợ chồng anh em trong một nhà cũng chẳng mấy khi không cãi cọ". Thế rồi ngọn nến leo lét, ngọn lửa mờ dần cho tới khi ánh sáng lụi tắt hoàn toàn.  
 Ngọn nến thứ hai vừa lắc vừa kể lể: ''Ta là Niềm Tin. Thế nhưng trong thế giới này hình như ta trở nên thừa thãi, một món xa xỉ. Biết bao kẻ sống theo thời không cần tới niềm tin”. Nói rồi ngọn nến từ từ, tắt tỏa ra một làn khói trắng luyến tiếc.  
 ''Ta là Tình Yêu - ngọn nến thứ ba nói - Nhưng ta không còn đủ sức để tỏa sáng   
Người ta gạt ta ra một bên và không thèm hiểu giá trị của ta. Cứ nhìn thế giới mà xem, không thiếu kẻ quên luôn cả tình yêu đối với những người ruột thịt của mình''. Dứt lời, ngọn nến vụt tắt.  
 Căn phòng trở nên tối tăm. Chỉ còn một ngọn nến nằm ở góc xa vẫn tiếp tục phát ra ánh sáng, như ngôi sao đơn độc giữa bầu trời đêm âm u. Bất chợt một cô bé bước vào phòng. Thấy ba ngọn nến bị tắt, cô bé thốt lên: ''Tại sao các bạn không cháy nữa? Cuộc sống này luôn cần các bạn. Hòa Bình, Niềm Tin, Tình Yêu phải luôn tỏa sáng chứ''.  
 Cây nến thứ tư nãy giờ vẫn lặng lẽ cháy trong góc phòng, đáp lời cô gái: ''Đừng lo. Tôi là Hy Vọng. Nếu tôi còn cháy, dù ngọn lửa rất mong manh, chúng ta vẫn có thể thắp sáng lại Hòa Bình, Niềm Tin và Tình Yêu''. Mắt cô bé sáng lên. Cô bé dùng cây nến thứ tư - Hy Vọng - thắp sáng trở lại các cây nến khác.

Vậy nên, nếu trái tim con người luôn cháy lên ngọn lửa hy vọng, chúng ta sẽ tìm được những điều tốt đẹp cho cuộc sống như tình yêu, niềm tin và hòa bình.

(Trích Quà tặng cuộc sống)

**Câu 1:** Ai là người kể chuyện trong văn bản?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Các ngọn nến | C. Cô bé |
| B. Một người khác không xuất hiện trong truyện | D. Ngọn nến thứ tư |

**Câu 2:** Văn bản thuộc thể loại truyện nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Truyện ngắn | B. Truyện dài | C. Truyện kí | D. Tiểu thuyết |

**Câu 3:** Chủ đề của văn bản là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Niềm tin hi vọng | C. Tinh thần lạc quan |
| B. Giá trị bản thân | D. Yêu thương con người |

**Câu 4:** Vì sao các ngọn nến Hòa Bình- Niềm Tin- Tình Yêu lại tắt?

|  |
| --- |
| A. Các ngọn nến không còn đủ sức để hoàn thành sứ mệnh của mình. |
| B. Các ngọn nến không còn niềm tin vào những điều tốt đẹp. |
| C. Các ngọn nến không chấp nhận hiện thực khốc liệt của cuộc sống. |
| D. Các ngọn nến không hy vọng vào cuộc sống. |

**Câu 5:** Văn bản sử dụng biện pháp tu từ nổi bật nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Nhân hóa | B. Hoán dụ | C. Ẩn dụ | D. Liệt kê |

**Câu 6:** Xác định trợ từ trong câu văn: *“Ta là biểu tượng của Thái Bình, Hòa Thuận. Thế nhưng đời nay những cái đó thật chông vênh. Thế giới hiếm khi im tiếng gươm súng, người với người – ngay cả vợ chồng anh em trong một nhà cũng chẳng mấy khi không cãi cọ*".

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thế nhưng | B. Chông vênh | C. Ngay cả | D. Biểu tượng |

**Câu 7:** Theo em, tác giả có thái độ như thế nào với cuộc sống thông qua hình ảnh bốn ngọn nến?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bi quan- chán nản với cuộc sống | C. Mất hết hi vọng vào cuộc sống |
| B. Tin tưởng và hy vọng vào tương lai tốt đẹp | D. Tin tưởng vào năng lực bản thân |

**Câu 8:** Nghĩa của từ Hy Vọng là gì?

|  |
| --- |
| A. Là tin tưởng và mong chờ điều tốt đẹp đến. |
| B. Là cách mà con người cảm nhận và tin tưởng vào một điều gì đó. |
| C. Là tin tưởng và yêu mến. |
| D. Là luôn hướng suy nghĩ về những điều tốt đẹp, nhìn mọi việc theo chiều hướng tích cực. |

**Câu 9:** Theo em, tác giả gửi gắm đến chúng ta thông điệp gì qua hình ảnh bốn ngọn nến?

**Câu 10.** Hãy kể lại một khó khăn mà em từng gặp và cách em vượt qua nó.

**II. Phần viết (4,0 điểm):** Phân tích tác phẩm ***"Lặng lẽ SaPa"*** của nhà văn Nguyễn Thành Long.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Chu Văn An** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn 8**  **Năm học: 2023-2024** |

**I. Phần đọc hiểu (6,0đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | B | A | A | D | A | C | B | A |

**Câu 9**: HS đưa ra được ít nhất 2 thông điệp phù hợp với nội dung văn bản. 1,0đ

Ví dụ:

- Cần có niềm tin, hy vọng

- Có Hy vọng, có niềm tin, chúng ta sẽ tìm được những điều tốt đẹp cho cuộc sống

**Câu 10**: HS nêu được

- Tình huống khó khăn mà mình gặp phải 0,5đ

- Cách vượt qua tình huống ấy (hợp lí) 0,5đ

**II. Phần viết (4,0đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **VIẾT** | **4,0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận văn học | 0.25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích 1 tác phẩm văn học. | 0.25 |
| c. Phân tích tác phẩm văn học. HS có thể phân tích theo những khía cạnh khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **1. Mở bài:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm:  - Tác giả Nguyễn Thành Long: nổi tiếng với nhiều truyện ngắn, bút kí; thường viết về cuộc sống của người dân miền Bắc xây dựng XHCN.  - Tác phẩm viết về những người lao động thầm lặng trên núi cao, cống hiến cho công cuộc xây dựng đất nước thời kì tạm hòa bình ở miền Bắc, tiếp tục kháng chiến chống Mĩ ở miền Nam.  **2. Thân bài:**  a. Nội dung tác phẩm: ca ngợi con người lao động, chứa đựng nhiều triết lí nhân sinh.  \* Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp  \* Hệ thống nhân vật mang ý nghĩa biểu tượng.  - Nhân vật anh thanh niên:  - Nhân vật cô gái:  - Nhân vật bác hoạ sĩ:  - Những nhân vật vô hình: chỉ được nhắc đến qua lời kể của anh thanh niên  b, Nghệ thuật truyện  - Xây dựng tình huống truyện bất ngờ mà hợp lí, giản dị mà ý nghĩa: từ sự giới thiệu của bác lái xe đến cuộc gặp gỡ của ba người, trò chuyện, chia tay.  - Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên: chấm phá, gợi tả.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật:  - Câu chuyện được kể theo ngôi thứ ba, giọng kể tự nhiên, khách quan, nhịp điệu truyện diễn ra nhanh, mạch lạc.  **3, Kết bài:** Nhấn mạnh giá trị tác phẩm: truyện vừa mang tính tự sự vừa mang tính trữ tình, như một bài tùy bút về vẻ đẹp thiên nhiên và con người lao động ở SaPa; ca ngợi những lí tưởng, phẩm chất cao đẹp của thanh niên. | 0.5  0,25  1,25  0.5  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: Bố cục mạch lạc, cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, trải nghiệm có ý nghĩa sâu sắc. | 0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM** | 10.0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Chu Văn An** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn 8**  **Năm học: 2023-2024** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/ đơn vị kiến thức | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | Tổng điểm/  tỉ lệ |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vd cao |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TL |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện và thơ | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 |  | 6đ  60% |
| 2 | Viết | Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện). | 0 | 1  (\*1) | 0 | 1  (\*2) |  | 1  (\*3) | 1  (\*4) | 4đ  40% |
| **Tổng điểm** | | | 1,5 | 0,5 | 2,5 | 1,5 |  | 3,0 | 1,0 | **10,0**  **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40** | | **30** | | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | |